

外国にルーツをもつ
子どものための
しんろ せつめい会

*Buổi giải thích
định hướng tương lai
dành cho trẻ có nguồn gốc nước ngoài*

2024年8月6日（火）

Ngày 6 Tháng 8 Năm 2024 (Thứ 3)

日本のきょういく せいどについて

Về chế độ giáo dục của Nhật Bản

- しょうがっこう 6ねん Tiểu học: 6 năm
- ちゅうがっこう 3ねん そつぎょう Cấp 2: 3 năm Tốt nghiệp
がっこう / はたらく Đi học tiếp/ Đi làm

日本のしんろのえらび方

Cách chọn định hướng tại Nhật Bản

- ほんにんのきぼう・せいせき・てきせい

Nguyên vọng, thành tích, tính thích hợp của bản thân trẻ

- かぞくのきぼう

Nguyên vọng gia đình

- たんにんのじょげん

Tư vấn của giáo viên chủ nhiệm



しんろの けってい

Quyết định định hướng tương lai

日本のちゅうがくせいのおもなしんろ

Định hướng tương lai chủ yếu của học sinh Cấp 2 tại Nhật

A) しんがく (べんきょう)

Học lên tiếp (Đi học)

B) しゅうしょく (はたらく)

Tìm việc (Đi làm)

にしおしのちゅうがくせいのおもなしんがくさき

Những trường chủ yếu dành cho học sinh Cấp 2 Nishio

①こうりつこうこう ぜんにちせい

Trường Cấp 3 công lập Chế độ Toàn thời gian

②しりつこうこう

Trường Cấp 3 tư lập

③せんしゅうがっこう

Trường trung cấp nghề

④こうりつこうこう ていじせい

Trường Cấp 3 công lập Chế độ Bán thời gian (Bổ túc)

① こうりつこうこう (ぜんにちせい)

Trường Cấp 3 công lập Chế độ Toàn thời gian

◎ やすい
RẺ

にゅうがく ￥200000くらい

Nhập học khoảng 200000 Yên

まいつき ￥20000くらい

Mỗi tháng khoảng 20000 Yên

じゅぎょうりょうのほじょせいどあり

Có chế độ hỗ trợ học phí học tập

◎ ちかい にしおに5つ
GẦN Tại Nishio có 5 trường

- ・西尾高校 (にしこう) Trường Cấp 3 Nishio
- ・西尾東高校 (ひがしこう) Trường Cấp 3 Nishio Higashi
- ・鶴城丘高校 (かくじょう) Trường Cấp 3 Kakujou Gaoka
- ・吉良高校 (きらこう) Trường Cấp 3 Kira
- ・一色高校 (いっしき) Trường Cấp 3 Isshiki

こうりっこうこうの
ぐんおよびグループのくみあわ

Kết hợp của nhóm và khối

các trường cấp 3 công lập

1 trường Nhóm A

【Aグループ】

1つ

1 trường Nhóm B

【Bグループ】

1つ

1 かいの しけんで 2つ

Chỉ 1 lần dự thi cho 2 trường

②しりつこうこう Trường cấp 3 tư lập

◎けいれつだいがくをもつ がっこうがある。

Có trường có liên thông lên đại học

●たかい にゅうがく ￥400000くらい

ĐẤT !!! Nhập học khoảng 400000 Yên

まいつき ￥40000+こうつうひ

Mỗi tháng 40000 Yên + Phí đi lại

じゅぎょうりょうのほじょせいどあり

Có chế độ hỗ trợ học phí học tập

●とおい (40分～80分かかる)

XA!!! (Mất 40～80 phút)

にしおしのちかくにあるしりつこうこう

Trường cấp 3 tư lập gần Nishio

安城学園 (あながく)

Học viện Anjou (Angakku)

岡崎城西高校 (じょうせい)

Trường cấp 3 OkazakijouNishi (Nữ sinh)

人環大岡崎 (じんかんだい おかざき)

Trường Shinkandai Okazaki

愛産大三河高校 (みかわ)

Trường cấp 3 Aisandai Mikawa

光ヶ丘高校 (ひかり) じょしこう※

Trường cấp 3 Hikarigaoka ※ Nữ sinh

学校選びのポイント

Điểm lưu ý khi chọn trường

ふつうか Khoa thông thường

- ・ こうこうを そつぎょうしたら しんがくが おおい

Sau khi tốt nghiệp cấp 3 đa số là học lên tiếp

- ・ 5きょうかの べんきょうが おおい

Đa số học 5 môn

せんもんがっか Khoa chuyên môn

- ・ いろいろな しかくが とれる

Có thể lấy nhiều chứng chỉ khác nhau

- ・ こうこうを そつぎょうしたら しゅうしょくが おおい

Sau khi tốt nghiệp cấp 3 đa số đi làm

③せんしゅうがっこう Trường trung cấp nghề

◎ゆっくり、わかりやすくおしえてくれる

Chỉ dạy chậm rãi và dễ hiểu

●たかい にゅうがく ￥600000くらい

ĐẤT!!! Nhập học khoảng 600000 Yên

まいつき ￥40000 + じっしゅうひなど

Mỗi tháng 40000 Yên + Phí thực hành ,v.v

にしおしのせんしゅうがっこう Trường trung cấp nghề Nishio

にしおこうとうかせいせんもんがっこう (しらゆり) ※じょしこう

Trường chuyên môn gia chánh cấp 3 Nishio (Shirayuri) Nữ sinh

にしおしのちかくのせんしゅうがっこう

Các trường chuyên môn gần Nishio

あんじょうこうとうふくしせんしゅうがっこう (さくら)

Trường trung cấp nghề phúc lợi cấp 3 Anjou (Sakura)

やまもとがくえんじょうほうぶんかせんもんがっこう (やまがく)

Trường chuyên môn thông tin văn hóa Học viện Yamamoto

なごやじょうほうせんもんがっこう (めいじょうほう)

Trường chuyên môn thông tin Nagoya

④こうりつこうこう (ていじせい)

Trường cấp 3 công lập (Chế độ Bán thời gian)

◎とても やすい RẤT RẼ!!!

◎ゆっくり わかりやすく おしえてくれる

Chỉ dạy cho một cách chậm rãi và dễ hiểu

●せいかつのリズムが おおきくかわる

(17:00 ~ 22:00)

Có sự thay đổi lớn về nhịp cuộc sống (17 giờ ~ 22 giờ)

●そつぎょうまで4ねん (がんばれば 3ねんでそつぎょう)

4 năm cho đến tốt nghiệp

(Nếu cố gắng 3 năm sẽ tốt nghiệp)

しょうがくきん せいど Chế độ tiền học bổng

おうちのひとの きゅうりょうで ちがう
Sẽ khác nhau tùy theo thu nhập của cả gia đình

※くわしくは、ちゅうがっこうの
せんせいにきいてください。

Cụ thể vui lòng hỏi giáo viên trường cấp 2.

⑤ しゅうしょく

Tìm việc

- ・ 9がつから しゅうしょくばさがし

Tìm việc làm từ tháng 9

- ・ 1がつに しゅうしょく せんこう

Công việc tuyển chọn vào tháng 1

- ・ きゅうじん は すくない

Ít tuyển người

にゅうがくにむけて

Hướng đến việc nhập học

(1) にゅうがく しけん

Kì thi đầu vào

① つうちひょう (ないしん)

Phiếu học bạ (Naishin)

② しけん Kì thi

③ めんせつ Phỏng vấn

ちゅうがっこうで がんばったこと

Những việc đã cố gắng tại trường cấp 2

じぶんの とくぎ や よいところ

Kỹ năng hay điểm tốt của bản thân

こうこうで がんばりたいこと

Những việc muốn cố gắng ở trường cấp 3

学 習 の 記 録		1 学期		
教科	学 習 の 観 点	評価	評定	
国 語	知識・技能	A	5	
	思考・判断・表現	A		
	主体的に学習に取り組む態度	A		
社 会	知識・技能	A	4	
	思考・判断・表現	B		
	主体的に学習に取り組む態度	A		
数 学	知識・技能	B	3	
	思考・判断・表現	B		
	主体的に学習に取り組む態度	B		
理 科	知識・技能	A	3	
	思考・判断・表現	B		
	主体的に学習に取り組む態度	B		

にゅうがくにむけて Hướng đến việc nhập học

(2) おかね Tiền

- ・ 4がくにひつようなもの

Những thứ cần vào tháng 4

にゅうがくきん

Tiền nhập học

じゅぎょうりょう (4～9月ぶん)

Chi phí cho các tiết học (Phần tháng 4~9)

そのほか Ngoài ra

つうがくに ひつようなものの おかね

Tiền cho những thứ cần thiết cho việc đi lại

にゅうがくにむけて Hướng đến việc nhập học

(3) じゅぎょう Tiết học

◎まいにち がっこうへ いく

Đến trường hằng ngày

◎しゅくだいを だす

Nộp bài tập về nhà

◎じゅぎょうで はつげんする

Phát biểu trong tiết học

にゅうがくにむけて Hướng đến việc nhập học

(4) しんよう Sự Tin tưởng

◎みだしなみをととのえる

Chỉnh trang diện mạo cá nhân

◎ルールを まもる

Tuân thủ quy định

◎あいさつを する

Chào hỏi

にゅうがくにむけて Hướng đến việc nhập học

(5) そうだん Trao đổi

◎なんでも せんせいに そうだんする

Việc gì cũng nên trao đổi với giáo viên

◎しんろを きめるときはおやこでそうだんする

Khi quyết định lộ trình tương lai, cha mẹ và con cái cùng trao đổi

◎がっこうのけんがくかいやオープンスクールにさんかする

Tham gia buổi tham quan trường hay buổi openshool-tư vấn
tuyển sinh

じぶんの

ゆめにむかって

がんばろう！

HÃY CỐ GẮNG

VƯƠN TỚI GIẤC MƠ

CỦA BẢN THÂN!